

# Che

## Nét ẩm thực dân dã mà tinh tế trong đời sống văn hóa của người Cần Thơ

Nhà giáo LÊ VĂN QUỐI

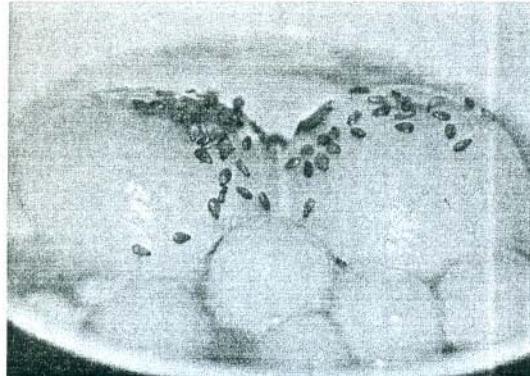
Trong hệ thống ẩm thực dân gian Nam bộ, chè là người bạn thân thiết, gần gũi nhất với các loại bánh dân gian. Chỉ khác, bánh là món ăn khô, chè thì được pha trong nước. Nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã từng có bài thơ "Bánh trôi nước" để nói về món chè trôi nước (xôi nước) quen thuộc của chúng ta.

Chè thường là món tráng miệng trong ẩm thực Việt Nam và nhiều nước khác, nhưng có lẽ không ở đâu như xứ mình, chè có sức sống mãnh liệt như vậy. Tiếng "chè" đã được nhắc bên tai đứa bé từ lúc nó vừa tròn tháng tuổi. Đó là món "chè lì" không thể thiếu trong lễ cúng mừng đón tháng và thôi nôi cho bé.

Trong ngôn ngữ Bắc nước ta, hai từ "chè" và "trà" thường dùng lẫn lộn; và trong thực đơn miền Bắc có một số loại chè rất là với miền Nam, chẳng hạn chè bà cốt, chè con ong, chè hạt lựu, chè hoa cau, chè kho... Ngược lại, có một số loại chè có thể xem là đặc sản, là nét sáng tạo của đồng bào Nam bộ miền Bắc xa lạ như chè thưng, chè bưởi, chè cù nana trưng cút, chè chuối, chè bà ba, chè táo xox, chè khoai môn nước cốt dừa...

Chè là một món nước, trong đó nguyên liệu quan trọng nhất là đường, có đường mới có chè. Chè đồng nghĩa với sự ngọt ngào, bình dị, dân dã. Có thể loại chè cung đình, chè quý tộc, nhưng quen thuộc nhất vẫn là chè dân dã cho tất cả mọi người, mọi giới. Chè đã vào tận mỗi gia đình, là món ăn bình dị, nhưng đem đến năng lượng cao cho những người lao động chân tay. Sau một buổi lao động vất vả, được húp chén chè đậu xanh, nhẹ nhàng cả nội lực đều được phục hồi...

Chè Cần Thơ cũng như chè Nam bộ, tha thiết, phong phú. Có thể kể đến các món sau: chè thưng, chè bưởi, chè trôi nước, chè mè đen, chè bà ba, chè táo xox, chè cù nana trưng cút, chè hột gà trà... Tất cả với nguyên liệu chính là đường (đường cát



Ảnh: wikipedia

trắng, đường phèn, đường thè, đường thốt nốt) kết hợp với các loại củ quả quen thuộc, dễ tìm như khoai, sén, chuối, bưởi, dừa, mít, sầu riêng, thanh long; đến các loại hoa lá như: bông trang, bông lai, lá dứa, lá mơ, lá cẩm...

Quen thuộc nhất, gần gũi nhất trong mọi gia đình là hủ món chè xôi nước và chè đậu trắng. Nó luôn có mặt trong các buổi cúng báu, lễ Tết, tiệc tùng, trong lao động sản xuất.

Chè mang nét đẹp văn hóa ẩm thực dân dã mà cũng thật tinh tế. Dân dã bởi vì nó là món ăn của quần chúng, hợp với sở thích của mọi giới, mọi lứa tuổi. Nó cũng là món ăn rẻ tiền, dễ làm với các nguyên liệu phổ biến dễ tìm. Gọi tinh tế vì nó mang tính sáng tạo cao qua bàn tay tài hoa, bộ óc mẫn nhuệ của các nghệ nhân, nhờ sở chỉ biến khéo léo, sáng tạo mà chè có cả trăm món; tuy mùa lại có loại chè mang đặc trưng riêng, đáp ứng được sở thích của người thưởng thức. Mùa hè nóng bức có chè hạt sen, đậu xanh, nha đam, phô mai, đậu đũa, giải nhiệt tuyệt vời. Mùa đông lạnh, có nhiều loại chè nóng ăn thát ấm áp tinh người. Cái tinh tế còn ở chỗ chúng ta thường thức chè bằng mắt trước khi được nếm vị ngọt ngào, thơm béo của chè.

Thử ngâm chén chè dây dà, màu nước cốt dừa sánh đặc màu den đậm, màu xanh mát, lám chấm hạt đậu non tròn bóng lưỡng, mập ú miêng khoai môn bở mà chắc, lắn giữa đám nếp nở vừa tới, hạt vân còn nguyên, ngâm nước dừa nửa trong, nửa mờ, còn quyến rũ nao lòng!

Chè đã trở thành một nét văn hóa. Nêu "Văn hóa là cái gì còn lại, sau khi người ta đã quên tất cả", thì cái còn lại rong tôi, cái "hồn chè" sống mãi trong tôi - chính là tiếng rao chè. Những năm sống ở Chợ Lớn (khoảng 1958-1963), tôi quen tai với tiếng rao chè của người Hoa "Chí mà phu... ủ, lục tào xá... ả", cứ mỗi lần nghe lại khiến nhớ được cười. Cười vì cái âm cút lùn, chí ủ ủ, á rõi ngọt, rồi chim lán giuffa phô vang, đường phèn.

Tháng 9-1964, tôi đến Cần Thơ dạy học. Đêm nghỉ ở khách sạn Thế Giới (đường Thủ Khoa Huân) gần bến Ninh Kiều. Nửa đêm, bỗng nghe tiếng rao chè: "Ai ăn chè bột khoai, bún tàu, đậu xanh nước dừa, đường tát hô ônn?". Tiếng "hòn" kéo dài, ngân nga, như bay nhuy lượn, trôi nổi chói với suốt một cung đường. Tiếng rao tha thiết, ngọt ngào của một cô gái miền Tây, lán dẫu tôi được nghe, sao mà xao xuyến

quá! Tiếng rao khiến tôi chạnh nghĩ đến bao cảnh dời tan tảo, bao số phận chìm nổi giữa thời chiến tranh... rồi tôi thao thức cả đêm... Như thế, đêm đầu hội ngộ đất Cần Thơ, tôi đã tương tư một tiếng rao chè: "Nhất thanh, nhì sắc..." tôi hình dung những cô gái miền Tây, những cô gái Cần Thơ đều có chất giọng ngọt ngào như giọng cô gái rao chè. Và trong sâu thẳm lòng tôi như vút lên câu hát cũ "Đến đây thì ở lại đây - Bao giờ bén rẽ xanh cây hagy vẹ". Và tôi đã gắn bó với quê hương tinh yêu này từ ấy đến nay...

Những năm 1960-1970 ở Cần Thơ có nhiều quán chè, chốn gấp gõ lăng man của giới học sinh, sinh viên và tất cả những ai yêu chè. Hai nơi bán chè nổi tiếng nhất là những quán đá đậu nhô trên đường Ngò Quyền, nơi có hai trường trung học trường nam Phan Thành Giản và trường nữ Đoàn Thị Điểm và quán chè bưởi La San ở đường 30 Tháng 4 hiện nay. Tôi trở thành khách thường xuyên của hai nơi này. Chè ngọt là từ không khí mang cung cách quán, từ những bát chén khuông ngọt ngào mà sâu thẳm gợi lên từ cảm giác, từ giọng nói, tiếng cười tươi tắn tràn trề của những người trẻ và như từ lâu lầm trong ký ức bởi một tiếng rao chè. \*\*\*

Một điều bất ngờ là từ tờ báo tường của lớp tôi phụ trách, lại xuất hiện mấy câu thơ liên quan đến chè:

"Buồn mang mang ôi nỗi buồn mang mang / Anh hỏi em có gái trưởng Doan / Lòng có buồn như kè ở trưởng Phan / Khi tiếng rao chè vừa mới qua ngang?"

Những câu thơ không để tên tác giả. Và tôi - người thấy giáo trẻ chợt ngỡ ngàng vì cảm thấy mình chưa hiểu hết học sinh. Cái tâm trạng "nghe tiếng rao chè" mà lòng "mang mang" cũng chính là tâm trạng của tôi một thời trong quá khứ. Người học trò mà tôi không biết tên đó rõ ràng là "khách đồng diệu" với tôi. Từ đó tôi nảy sinh ý tưởng tìm tôi và bằng mọi cách, tất cả những bài

thơ của người Cần Thơ viết về chè. Tôi tập hợp được hơn 20 bài, những bài thơ tôi gìn giữ có giá trị như một loại văn học dân gian. Nhiều câu thơ không còn nhớ tên tác giả. Xin đừng khen hay, cũng đừng chê dở. Hay dọc để cùng vui, đọc để tỏ đậm thêm "ký ức chè" thật ngọt ngào trong mỗi chúng ta. Tôi chia những bài thơ này làm 2 loại: một là những bài viết riêng cho những cô gái bán chè, tác giả có thể là những khách tình si thuộc nhiều lứa tuổi; hai là những câu "đặc sản" của giới học sinh, viết chỉ để gởi cho nhau. Ở loại thứ nhất, xin dẫn vài câu:

"Cô Ba chè đậu kia ơi / Cô ngọt suốt đời hay chè hôm nay? / Phải duyên đường cắt bột khoai / Xa nhau mấy bùa đã không thương"

"Người là thi sĩ làm thơ / Anh là "chè sĩ" vẫn vở phô phango / Mỗi tên chè tên thương / Mỗi tên chè gợi muối hương nhà đổi / Đầu đèn đậu đỗ thơm môi / Chè thường bột bẩn phô tai ngọt mềm"

"Nhìn xiên xiên nước phát thêm / Ba chén bảy nồi thán em vần tinh / Mát lòng một chén đậu xanh / Thầm duyên che bưởi ai đành quên ai / Dù đi khắp biển sóng dài / Tiếng rao chè vẫn đêm ngày tung túng"

Ở loại thứ hai có mấy câu tiêu biểu:

"Cần Thơ có lâm quán chè / Quán ở via hè quán thập khang trang / Che bưởi nồi tiếng La San / Con đường đá đậu trưởng Đoàn lừng danh / Xôn xao nǚ tú nam thanh / Gắn xà nô núc yên oanh hẹn hò / Đẹp thay cái tuổi học trò / Chén chè mát ngọt đế cho tình nồng".

An chè vui lâm ai ơi / Thi cử đến rồi vẫn dù mình ta / Chè đậu cù ních tà tà / Chè chuối thì tránh kéo ta lộn meo!"

Những "câu thơ chè" đã di vao lòng người. Nhiều người học trò cũ, những người bao dẽ thương của tôi ở đất Cần Thơ. Xin được gởi tất cả các là những nghệ sĩ dân gian. Nhiều câu thơ của họ đã góp phần làm nên "văn hóa chè" của Cần Thơ sông nước. ■